

Việt Nam phấn đấu vào Top 70 nước mạnh về CNTT: Không phải là viễn vông

Đó là lời khẳng định của Bộ trưởng Bộ TT&TT Lê Doãn Hợp trong cuộc đối thoại trực tiếp trên kênh truyền hình VTC2 diễn ra ngày 16/8. Trong cuộc đối thoại này, Bộ trưởng Lê Doãn Hợp đã trả lời gần 30 câu hỏi về những vấn đề người dân quan tâm, trong đó có nhiều câu hỏi xoay quanh dự thảo Đề án “Tăng tốc sớm đưa Việt Nam thành quốc gia mạnh về viễn thông và công nghiệp CNTT”. Hiện tại, Đề án đang chờ Chính phủ phê duyệt.

Theo đề án, bốn trụ cột chính của một nền CNTT-TT mạnh được Bộ TT&TT xác định bao gồm: Hạ tầng CNTT-TT, ứng dụng CNTT, công nghiệp CNTT và nhân lực CNTT-TT. Đến giai đoạn 2015 - 2020, Việt Nam sẽ là một trong 70 nước phát triển CNTT và viễn thông hàng đầu thế giới. Việt Nam sẽ hình thành một số doanh nghiệp viễn thông và CNTT có quy mô quốc tế, đạt doanh thu trên 15 tỷ USD. Bên cạnh đó, mọi gia đình, công dân Việt Nam đều sẽ sử dụng thiết bị thông tin và kết nối bằng thông rộng để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, sử dụng các dịch vụ công của chính phủ điện tử sâu rộng tới các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

Nhiều tiềm năng

Theo Bộ trưởng Lê Doãn Hợp, công nghiệp CNTT Việt Nam hiện mới ở giai đoạn đầu phát triển. Công nghiệp phần cứng - điện tử mới ở giai đoạn lắp ráp các thiết bị phần cứng, điện tử cho các công ty nước ngoài. Công nghiệp phần mềm

Việc đặt ra mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước mạnh về CNTT là một niềm tin hoàn toàn có thật.



Nhân lực CNTT-TT là một trong bốn trụ cột chính của một nền CNTT-TT mạnh.

cũng chủ yếu làm gia công cho thị trường trong nước và quốc tế với tổng doanh thu còn khiêm tốn.

Tuy nhiên, Bộ trưởng cho rằng điểm đáng khích lệ và cũng là điều khả quan của công nghiệp CNTT Việt Nam, đó là việc duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong suốt 5-7 năm vừa qua, khoảng 20-30%/năm. Đặc biệt, một số đánh giá quốc tế công bố gần đây cho thấy: Chỉ số Chính phủ điện tử Việt Nam tăng 15 bậc sau 3 năm; Chỉ số sẵn sàng kết nối mạng của Việt Nam (NRI) tăng hơn 10 bậc so với xếp hạng 2006-2007, đứng vị trí 73/127; Chỉ số phát triển hạ tầng viễn thông tăng 20 bậc so với năm 2005, đứng thứ 101...

Hiện tại Việt Nam đứng thứ

hạng 92 trong bảng xếp hạng của Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU). Cách đây 5 năm, Việt Nam đứng thứ 107. Như vậy, sau 5 năm, Việt Nam tăng được 15 bậc trong bảng xếp hạng. Mục tiêu Đề án là đến 2015 (sau 6 năm nữa), Việt Nam sẽ đứng khoảng thứ 70, tức là tăng được 18 bậc. Và đến năm 2020, Việt Nam đứng khoảng thứ 60.

Nếu chia các quốc gia trên thế giới (khoảng gần 200 quốc gia thành viên của Liên Hợp quốc) thành 3 nhóm về CNTT: nhóm khá, nhóm trung bình và nhóm yếu, mỗi nhóm khoảng 60-70 quốc gia, thì nếu Việt Nam đứng thứ hạng 70, có thể nói Việt Nam thuộc nhóm khá về CNTT.

Thực tế, không phải là viễn vông

Để thực hiện các mục tiêu trên, Bộ trưởng cho biết Đề án sẽ đưa ra các nhóm giải pháp về xã hội hóa, về đầu tư, về thể chế mở đường và về chính sách. Trong đó, Đề án xác định 3 điểm đột phá chính gồm: 1) Hạ tầng CNTT-TT: dựa vào chính sách mới trong Luật Viễn thông. 2) Các phương tiện nghe nhìn đến người dân, hộ gia đình: dựa trên phát triển thực tiễn trong những năm gần đây và kết quả thực hiện chính sách Viễn thông Công ích Việt Nam. 3) Một số doanh nghiệp phát triển tốt và có khát vọng phát triển ra nước ngoài.

Trong lĩnh vực công nghiệp viễn thông và CNTT, Đề án đưa ra giải pháp hình thành các quỹ kích cầu cho công nghiệp CNTT, trong đó Chính phủ sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc phát triển sản phẩm, tìm kiếm thị trường, mở rộng và quảng bá sản phẩm, ưu đãi thuế và mặt bằng kinh doanh. Mặt khác, Bộ TT&TT sẽ tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý nhằm ưu đãi tối đa các doanh nghiệp công nghiệp CNTT. Cùng với đó, đề án sẽ tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT.

Tuy nhiên, bên cạnh những giải pháp mà Đề án đưa ra, yếu tố quyết định để đạt mục tiêu trên, theo Bộ trưởng, là sự quyết tâm cao độ của các cơ quan Nhà nước, Chính phủ, Bộ TT&TT, các Sở TT&TT... và sự quyết tâm, nỗ lực hết mình của các doanh nghiệp viễn thông và CNTT.

Chữ ký điện tử:

Tiện ích nhiều, ứng dụng còn khó

Nhiều tiện ích

Theo ông Hoàng Văn Dũng, Phó Chủ tịch VCCI, CKĐT có vai trò then chốt trong việc thực hiện các giao dịch thương mại cũng như phổ biến các văn bản hành chính trong cơ quan công quyền. Trong môi trường Internet, giao dịch điện tử giúp con người rút ngắn về khoảng cách không gian, thời gian, đồng nghĩa với việc tiết kiệm nhiều chi phí. Chẳng hạn với các DN xuất nhập khẩu thường xuyên phải làm việc với đối tác nước ngoài, với hệ thống ngân hàng, thuế quan, các cơ quan quản lý hồ sơ của nhà nước... Theo ông Phan Thái Dũng, Cục CNTT thuộc Ngân hàng Nhà nước, CKĐT giúp các hoạt động giao dịch của ngân hàng hiệu quả hơn, rút ngắn thời gian và tiết kiệm kinh phí. Đến nay NHNN đã cấp phát khoảng 3.000 CKĐT cho khoảng 80 ngân hàng và hơn 600 chi nhánh phục vụ hoạt động thanh toán điện tử liên NH. Còn theo bà Lê Thị Duyên Hải, Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính, nhờ ứng dụng CKĐT vào hoạt động nộp thuế qua mạng đã giúp người nộp thuế nộp tờ khai nhanh chóng, dễ dàng, giảm thiểu chi phí, thời gian. Bên cạnh đó, CKĐT còn giúp cơ quan thuế nhận được các thông tin kê khai nhanh, chính xác đồng thời giảm tình trạng quá tải nhận tờ khai tại một số Cục thuế. Đây là chưa kể việc tiết

Chữ ký điện tử (CKĐT) được ví như chìa khoá trong thương mại điện tử (TMĐT) và chính phủ điện tử (CPĐT). Ở nước ta, CKĐT được quy định có giá trị như chữ ký tay. Chính vì tầm quan trọng như vậy mà tại hội thảo về CKĐT do VCCI, Bộ TT&TT phối hợp vừa tổ chức tại Đà Nẵng đã thu hút sự quan tâm của hơn 150 doanh nghiệp tại các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên.



Có CKĐT sẽ giúp các doanh nghiệp giao dịch thương mại điện tử yên tâm hơn.

kiệm cho cơ quan thuế trong việc tổ chức lưu trữ một khối lượng lớn hồ sơ bằng giấy như hiện nay.


Vì sao ứng dụng chậm?

Có ý kiến cho rằng với DN thì việc gặp gỡ trực tiếp để giao dịch làm ăn đã trở thành thói quen nên họ ngại TMĐT. Còn với các cơ quan nhà nước thì trình độ tin học của cán bộ công chức và hệ thống CNTT chưa đồng nhất, nên khó có thể áp dụng CKĐT. Ông Lê Văn Lợi, Viện trưởng Viện Tin học DN thuộc VCCI thừa nhận thực tế tình hình ứng dụng CNTT trong các DN hiện nay vẫn còn


nhỏ lẻ, chưa áp dụng trên qui mô lớn và chưa có hiệu ứng lan truyền cao. Nhiều DN ngại TMĐT bởi họ nghĩ vấn đề đó lớn lao, tốn kém. Nhưng thực ra để DN tham gia vào TMĐT lại khá dễ dàng.

Ông Trần Thiện Thịnh, Trưởng phòng CNTT Công ty Hải Thịnh (Phú Yên) cho biết công ty ông thường xuyên xuất khẩu đi nước ngoài. Bởi vậy công ty của ông rất quan tâm đến CKĐT, muốn tìm hiểu để có thể áp dụng. Không chỉ các doanh nghiệp mà các cơ quan nhà nước cũng rất quan tâm đến CKĐT. Ông Lâm Công Tuấn, Trung tâm Tin học tỉnh Quảng Trị cho biết, ở Quảng

Trị cũng như nhiều địa phương khác hiện đang sử dụng các phần mềm dùng chung nối kết các sở, ban, ngành, huyện, xã...Việc chuyển hồ sơ công văn qua mạng nội bộ rất nhanh, nhưng vẫn phải chờ văn bản chính thức, có dấu, chữ ký tay tới nơi mới triển khai. Ông Tuấn cho rằng nếu có CKĐT thì thời gian công văn từ tỉnh về đến xã sẽ rất nhanh chóng thay vì phải chuyển qua bưu điện rất mất thời gian và tốn kém kinh phí. Đây là chưa nói chuyện cả hệ thống văn bản, công văn phải lưu trữ trên tỉnh, rất phức tạp. Cùng chung quan điểm, ông Ngô Quang Đức, Phòng CNTT thuộc Sở TT&TT tỉnh Đắk Nông cho biết nếu con dấu điện tử và CKĐT được triển khai trong các cơ quan hành chính thì sẽ tạo một bước đột phá trong công việc. Thế nhưng cả ông Đức và ông Tuấn đều cho chung quan điểm là hệ thống hạ tầng CNTT hiện nay vẫn chưa đồng bộ để có thể triển khai các giao dịch điện tử với chìa khoá là CKĐT. Bởi vì muốn dùng CKĐT thì đòi hỏi phải có cả một hệ thống từ nơi gửi đến nơi tiếp nhận. Không thể một số nơi có, một số nơi không. Mà để có một hạ tầng hoàn chỉnh thì lại liên quan nhiều yếu tố, từ hệ thống máy móc, nhân sự, trình độ quản trị mạng... “Có lẽ cũng vì lý do đó mà việc nhận thức về CKĐT có thể đầy đủ nhưng đành lực bất tòng tâm”, ông Tuấn nói.



Phần mềm kế toán thông dụng



VietSun
Phần mềm kế toán cao cấp

Tiếp thị trực tuyến: Hiệu quả và kinh tế

Qua buổi hội thảo những người làm công tác quảng cáo, tiếp thị đến từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại TP. HCM đã có cái nhìn tổng quát về tiếp thị trực tuyến và những giải pháp thiết thực giúp tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả quảng cáo trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu.

Tại hội thảo, các diễn giả đã khẳng định, doanh nghiệp cần phải có bước đi sáng tạo, mang tính đột phá trong marketing và sử dụng internet như một phương cách để duy trì chi phí hợp lý, mà trong đó, quảng cáo trực tuyến là phương thức hiệu quả nhất và kinh tế nhất so với các phương tiện marketing truyền

Ngày 4/8, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã tổ chức hội thảo về Giải pháp tiếp thị trực tuyến tại TP. HCM.



thống.

Thạc sĩ Nguyễn Minh Tuấn, Phó Viện trưởng Viện phát triển doanh nghiệp, đại diện VCCI đã nhấn mạnh về tầm quan trọng của tiếp thị trực tuyến hiện nay như một giải pháp sáng tạo, đột phá, giúp doanh nghiệp vẫn đạt doanh số cao trong khi tiết kiệm chi phí tối đa, đẩy nhanh quá trình chiếm lĩnh thị trường hoặc hồi phục trong suy thoái kinh tế.

Hiện nay, gần 26% dân số Việt Nam sử dụng Internet và Internet trong những năm gần đây đã nổi lên như một kênh truyền thông có tiềm năng quảng bá rất lớn và là sự lựa chọn thông minh cho các nhà quảng cáo, tiếp thị.

Thí điểm nộp hồ sơ khai thuế qua Internet



Từ tháng 8/2009 đến hết tháng 12/2009, Tổng cục Thuế sẽ áp dụng thí điểm Người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế qua mạng Internet tại các tỉnh/thành phố: Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và Bà Rịa-Vũng Tàu (gồm các đơn vị do cấp tỉnh, thành phố và một số quận, huyện quản lý);

Theo đó, đợt 1 bắt đầu từ tháng 8/2009, thí điểm đối với 100 doanh nghiệp thuộc Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

Đợt 2, bắt đầu từ tháng 10/2009, thí điểm mở rộng cho các doanh nghiệp thuộc Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh quản lý và tiếp tục thí điểm đối với các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của các Cục Thuế Hà Nội, Đà Nẵng, Bà Rịa-Vũng

Tàu;

Đợt 3, bắt đầu từ tháng 12/2009, thí điểm mở rộng cho các doanh nghiệp thuộc sự quản lý tại một số chi cục thuế lớn trên địa bàn các tỉnh/thành phố: Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trong quá trình thực hiện, người nộp thuế được cơ quan thuế hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện nộp hồ sơ khai thuế qua mạng, cung cấp miễn phí phần mềm hỗ trợ kê khai thuế phiên bản mới nhất và được tư vấn thông qua các hình thức hỗ trợ tại các cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Theo Quyết định số 884/QĐ-TCT, quy trình sẽ gồm các bước: Cấp đăng ký nộp hồ sơ khai thuế qua mạng với việc lập phiếu hẹn trả kết quả cho NNT trong thời hạn tối đa là năm ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ; Lập thông báo về việc đăng ký nộp hồ sơ khai thuế trong thời hạn chậm nhất là hai ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển đến;

Cùng đó là kiểm tra việc đăng ký nộp hồ sơ khai thuế qua mạng của NNT: đối chiếu mã số thuế, danh mục tờ khai thuế, địa chỉ thư điện tử với tài khoản iHTKK của NNT; Kiểm tra chữ ký số của NNT: đối chiếu chữ ký số trên hồ sơ khai thuế với chứng thư số do tổ chức chứng thực chữ ký số công cộng cấp...; Gửi thông tin xác nhận tiếp nhận hồ sơ khai thuế cho NNT; Xử lý hồ sơ khai thuế.

Toàn quốc có trên 22,15 triệu người sử dụng Internet

Theo số liệu từ Bộ TT&TT, hiện tại toàn quốc có trên 22,15 triệu người sử dụng Internet, đạt mật độ 25.94%. Trong đó, tổng số thuê bao băng rộng của Việt Nam là đạt 2,56 triệu thuê bao, đạt mật độ 2,99%. VNPT vẫn là doanh nghiệp chiếm thị phần ADSL lớn nhất với khoảng 60% thị phần, đứng thứ 2 là Viettel và thứ 3 là FPT Telecom. Sau dịch vụ thông tin di động, cho đến thời điểm này chuyện thuê bao ảo đối với dịch vụ ADSL cũng được đặt ra với các nhà cung cấp dịch vụ Internet băng rộng bởi lượng khách hàng chuyển mạng chạy theo khuyến mãi ngày càng nhiều.

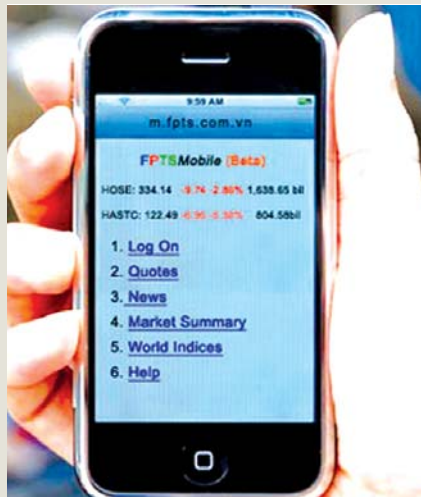
TIN TỨC

Đặt lệnh giao dịch và chuyển tiền qua điện thoại di động với FPTSMobile

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS) vừa kết hợp với FPT Mobile chính thức triển khai phần mềm ứng dụng FPTSMobile, cho phép nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến thị trường, đặt lệnh giao dịch chứng khoán và chuyển tiền trực tuyến ngay trên điện thoại di động. Với FPTSMobile, nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến giá chứng khoán trực tuyến trên cả hai sàn HOSE và HNX cùng các thông tin cụ thể về chỉ số, giá trị thay đổi, phần trăm thay đổi, giá trị giao dịch... Ngoài ra, nhà đầu tư cũng được cập nhật liên tục các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán, tin kinh tế, tài chính trong và ngoài nước, cùng thông tin công bố của tất cả các doanh nghiệp niêm yết trên cả hai sàn.

Khách hàng đã có tài khoản tại FPTS, có thể tiến hành Đặt lệnh mua, bán chứng khoán trực tuyến, theo dõi danh mục đầu tư, danh sách các mã chứng khoán có thể giao dịch, số dư tiền, giá thị trường hiện tại, tỉ lệ lãi lỗ theo giá thị trường..., theo dõi thông tin khớp lệnh, tra cứu các lệnh đang chờ khớp, từ đó có thể thực hiện việc Huỷ/Sửa các lệnh được phép huỷ sửa theo quy định. Đặc biệt với phần mềm

ứng dụng FPTSMobile, nhà đầu tư còn có thể đặt lệnh chuyển tiền trực tuyến từ tài khoản của nhà đầu tư tại FPTS đến bất kỳ tài khoản tại bất kỳ ngân hàng nào. Để đảm bảo an toàn cho các giao dịch chuyển tiền, nhà đầu tư sẽ được yêu cầu sử dụng Thiết bị xác thực người dùng Token Card. Phần mềm ứng dụng FPTSMobile được thiết kế dành riêng cho máy điện thoại HTC của FPT Mobile, mọi khách hàng mua máy điện thoại HTC của FPT Mobile đều được cài đặt miễn phí phần mềm ứng dụng này.



Intel và VNPT ký kết bản ghi nhớ hợp tác



Tập đoàn Intel và VNPT vừa ký kết biên bản ghi nhớ với mục đích xây dựng và triển khai mô hình hợp tác chiến lược lâu dài về nghiên cứu phát triển ứng dụng công nghệ mới cũng như đa dạng hóa các gói sản phẩm dịch vụ tích hợp giữa máy tính và internet với mức giá ưu đãi... Sự kết hợp giữa hai thương hiệu lớn nhất về trong ngành công nghệ thông tin - viễn thông sẽ tạo nên một bước đột phá về phát triển Internet băng rộng tại Việt Nam như ADSL, 3G và WIMAX. Trong khuôn khổ của thỏa thuận, VNPT và Intel sẽ xây dựng các mô hình hợp tác giữa các công ty thành viên của VNPT và các công ty máy tính, các tổ chức tín dụng nhằm giới thiệu các gói sản phẩm tích hợp giữa máy tính và dịch vụ ADSL hay máy tính và dịch vụ 3G với mức giá ưu đãi nhằm đáp ứng các nhu cầu đa dạng của người sử dụng. Ngoài ra, hai bên sẽ cùng hợp tác xây dựng các chương trình phát triển cho các thị trường mục tiêu như: y tế, giáo dục, doanh nghiệp vừa và nhỏ...; nghiên cứu xây dựng, đưa ra các gói dịch vụ tích hợp viễn thông và công nghệ thông tin mới như dịch vụ gia công phần mềm CNTT, Máy chủ theo yêu cầu... Cũng theo nội dung hai bên đã ký kết, Intel sẽ tư vấn lập kế hoạch, chiến lược và lộ trình xây dựng các phần mềm ứng dụng của VNPT nhằm tối ưu hóa hoạt động của hệ thống thông tin của VNPT dựa trên các công nghệ và cấu trúc của Intel. Bên cạnh đó, những thông tin về các sản phẩm, công nghệ mới của Intel cũng sẽ được cung cấp cho VNPT.

Thí điểm hải quan điện tử đến hết năm 2011

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành quyết định số 103/2009/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định 149/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm thủ tục hải quan điện tử. Theo đó, từ 1/10/2009, sửa đổi và bổ sung các điều khoản về: địa điểm, thời gian thực hiện thí điểm; nội dung thủ tục hải quan điện tử; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp tham gia thủ tục hải quan điện tử. Cụ thể, thủ tục hải quan điện tử sẽ được thực hiện thí điểm đến hết năm 2011 tại 10 Cục hải quan các tỉnh, thành gồm: Hải Phòng, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Đồng Nai, Bình Dương, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Quảng Ngãi và Cục hải quan các tỉnh, thành phố khác theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Cuối năm 2011, Bộ Tài chính báo cáo tổng kết, đánh giá việc thí điểm và kiến nghị thực hiện thủ tục hải quan điện tử cho giai đoạn tiếp theo trình Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức và thực hiện: Viện Tin học Doanh nghiệp và Báo Bưu Điện Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 4, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội - Điện thoại: (84-4) 35742187 - Fax: (84-4) 35742622 - Email: contact@itb.com.vn
Số lượng: 6000 bản, giấy phép xuất bản số 48/GP-XBBT của Bộ VHTT cấp ngày 20/10/2005